

Số: 140/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18/4/2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81 /2022/LHST ngày 15/02/2022 Về việc thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1 – Anh Nguyễn Anh D sinh năm 1965**

**2 – Chị Trần Thị H sinh năm 1973**

Cùng HKKT: 502 – B5, Đ, phường M, quận C, Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/03/2003 tại UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sự bất đồng tính cách, quan điểm sống. Hai vợ chồng đã ly thân. Nay anh D, chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của anh D, chị H là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H có 01 con chung là Nguyễn Quốc V sinh ngày 14/09/2008. Hai bên tự thỏa thuận: chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc V. Hai bên đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Anh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc ly hôn: anh Nguyễn Anh D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H có 01 con chung là Nguyễn Quốc V sinh ngày 14/09/2008. Giao cho chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Anh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị H xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018130 ngày 17/01/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Khanh**